

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/4/2022

*“V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định.
Ông Hoàng Sĩ Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy
- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021, về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Tiến Kh, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Làng Ar Quat, xã Đê Ar, huyện MY, tỉnh GiL (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị H, sinh năm 1972.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 14, thôn QL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Trung Quốc (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà H:* Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn QL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương (đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị Y, sinh ngày 12/01/1992.

Địa chỉ: Thôn QL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương
+ Ông Phùng Văn S, sinh năm 1969
Địa chỉ: Thôn QL, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương
Đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H, quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Tiến Kh, anh Phạm Văn Th (người được bà H ủy quyền giao nhận tài liệu), chị Hoàng Thị Y (con gái bà H và ông Kh), ông Phùng Văn S (anh trai bà H) và các tài liệu trong hồ sơ thể hiện:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tại **Cụm 2**, thôn Râu, xã GiB, huyện VB, **thành phố HP** quê **ông Kh** được khoảng hơn 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Năm 1993, ông Kh đi làm tại GiL, bà H đi làm tại HC, QN, sau đó bà H vượt biên trái phép sang Trung Quốc mà không nói cho ông Kh biết. Năm 2012, bà H về nước và chuyển khẩu về xã TĐ, huyện TK nhưng bà H cũng không thông báo cho ông Kh biết. Mâu thuẫn của vợ chồng ông Kh, bà H hai bên gia đình đều biết, có can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Ông Kh, bà H sống ly thân với nhau kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Nay thông qua gia đình, ông Kh, bà H đã thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án **giải** quyết ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Kh và bà H có một con chung là Hoàng Thị Y, sinh ngày 12/01/1992, hiện chị Y đã trưởng thành, khỏe mạnh, phát triển bình thường và tự chăm lo được cho bản thân nên ông Kh, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Kh, bà H, anh Th, chị Y, ông S đều có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật HN&GD năm 2014, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết

326 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H.

- Về án phí: Ông Hoàng Tiến Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp:

Các tài liệu do anh Th là người đại diện theo ủy quyền của bà H nộp, gồm: Đơn xin ly hôn, Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và Giấy ủy quyền đứng tên Phùng Thị H đã được Tòa án trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 07 ngày 22/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Dấu vân tay trong Đơn xin ly hôn, Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và Giấy ủy quyền đứng tên Phùng Thị H so với vân tay trong chỉ bản số 142846290 của Phùng Thị H là của cùng một người. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp.

Ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn nên Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã có văn bản đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của bà H. Tại Công văn số 1750/QLXNC-P5 ngày 12/01/2022, Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp: Không có thông tin hộ chiếu và xuất nhập cảnh của bà Phùng Thị H. Tuy nhiên, theo chị Y con gái ông Kh và bà H trình bày thì các tài liệu bà H gửi từ Trung Quốc cho chị qua đường bưu chính, chị cam đoan các tài liệu trên đều do bà H gửi từ Trung Quốc. Quá trình làm việc với ông Kh, chị Y, ông S, anh Th đều xác định bà H hiện đang sinh sống và lao động tại Trung Quốc. Theo quy định khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Về xét xử vắng mặt đương sự:

Ông Kh, bà H, anh Th, chị Y, ông S đều có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục vào năm 1991. Sau khi cưới vợ chồng ông Kh, bà H chung sống với gia đình ông Kh tại xã GiB, huyện VB, thành phố HP. Ông Kh đã có đơn đề nghị Phòng Tư pháp huyện VB cấp sao trích lục đăng ký kết hôn để nộp kèm theo đơn khởi kiện. Tại Công văn số 315/TP ngày 18/11/2021, Phòng Tư pháp - Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố HP xác định: Phòng Tư pháp đã tra lục sổ đăng ký kết hôn của UBND xã GiB hiện đang lưu tại huyện nhưng sổ từ năm 1988 trở về trước và năm 1990 đến năm 1994 không còn lưu trữ được, các sổ còn lại không có tên của Hoàng Tiến Kh. Như vậy, xác nhận của Phòng Tư pháp huyện VB trùng khớp với ý kiến trình bày của ông Kh và bà H là ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhiều năm, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, đến nay quan hệ tình cảm giữa các bên thực sự không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng” giữa ông Kh và bà H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Các bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Kh và bà H đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H.

[2]. Về án phí: Ông Hoàng Tiến Kh và bà Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Kh và bà H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004634 ngày 17/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Ông Kh, bà H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[3]. Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Tiến Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Bà Phùng Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa